

Bản án số: 161/2020/HS-ST
Ngày 22/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh

Bà Đỗ Thị Xanh

Ông Vũ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Luyện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **P.Đ.A**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/6/1998 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tiến Đ (đã chết) và bà Vũ Thị P; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giam ngày 07/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

2. **Lê Thị N**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13/10/1993 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh C (đã chết) và bà Lê Thị L; Chồng: Lê Minh K; con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giam ngày 08/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

3. **Nguyễn Hữu T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 23/9/1997 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: phường C, thành phố H; tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp:

không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B và bà Đàm Thị T; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giam ngày 09/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo P.Đ.A: Luật sư Nguyễn Văn B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị N: luật sư Đinh Thị P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

Người làm chứng: chị Đoàn Hương A và anh Nguyễn Văn C đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Nguyễn Hữu T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 07/6/2020, đối tượng tên là T (không rõ lai lịch địa chỉ) hỏi mua của P.Đ.A 10 viên ma túy thuốc lắc và 05 túi ma túy đông trùng hạ thảo. P.Đ.A gọi điện về nhà bảo Lê Thị N (đang chung sống như vợ chồng với P.Đ.A) lấy ma túy của P.Đ.A cất giấu trong tủ quần áo đóng vào túi nilon để P.Đ.A về nhà mang đi bán. Lê Thị N lấy 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy thuốc lắc, 01 hộp giấy chứa 10 túi ma túy đông trùng hạ thảo và 01 hộp sắt chứa 05 túi ma túy đông trùng hạ thảo đóng vào trong túi nilon rồi để sẵn trong phòng ngủ theo chỉ đạo của P.Đ.A. Khoảng 22 giờ cùng ngày, P.Đ.A về nhà lấy túi nilon ma túy mà Lê Thị N đã đóng sẵn mang đến khu vực phường C, thành phố H để bán cho T. Trong lúc P.Đ.A chờ T đến để giao nhận ma túy thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên tay P.Đ.A: 01 hộp giấy và 01 hộp sắt sử dụng để cất giấu, tổng số 15 túi nilon in hình con sâu đều chứa chất bột màu cam (kí hiệu từ M1 đến M15), 01 túi nilon chứa 10 viên nén màu xanh (kí hiệu M16), 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại Iphone màu tím, 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen và 5.000.000đ.

Khám xét nơi ở của P.Đ.A thu giữ: trong phòng ngủ 01 túi xách tay bên trong có 01 lọ nhựa chứa 448 viên nén hình trụ tròn màu cam (kí hiệu M17), thu trong phòng thờ 01 túi nilon chứa chất bột màu nâu (kí hiệu M18) và 190 túi nilon bên trong đều chứa chất bột màu trắng sữa (kí hiệu từ M19 đến M208); 01 cân điện tử, 02 hộp xốp kích thước (30x35x25)cm, 01 kẹp hàn nhiệt và nhiều vỏ túi nilon.

Tại bản kết luận giám định số 685 ngày 15/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 10 viên nén màu xanh kí hiệu M16 gửi giám định có tổng khối lượng 3,717 gam là chất ma túy MDMA. Các mẫu

vật gửi giám định có kí hiệu từ M1 đến M15, từ M17 đến M208 vượt quá khả năng chuyên môn của giám định viên. Đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định.

Tại Kết luận giám định số: 3959 ngày 24/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: các mẫu chất bột kí hiệu từ M1 đến M15 và M18 gửi giám định là chất ma túy loại MDMA. Tìm thấy chất Phenazepam trong các viên nén kí hiệu M17 gửi giám định. Không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu kí hiệu từ M19 đến M208 gửi giám định.

Tại Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 08/6/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Vật chứng là chất ma túy thu giữ của P.Đ.A gửi giám định có kí hiệu từ M1 đến M15 có tổng khối lượng 153,301 gam; kí hiệu M17 có khối lượng 84,521 gam; M18 có khối lượng 17,041 gam.

Theo Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an thì trong mẫu M17 thu giữ của P.Đ.A có tìm thấy chất Phenazepam, nhưng không xác định được hàm lượng nên không buộc P.Đ.A phải chịu trách nhiệm về khối lượng của chất ma túy này.

Ngoài ra, trước đó, P.Đ.A còn trực tiếp bán và cùng Lê Thị N, Nguyễn Hữu T nhiều lần mua bán ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 4/2020, Nguyễn Hữu T gọi điện hỏi mua ma túy của P.Đ.A và hẹn giao nhận ma túy tại cây xăng phường Cao Thắng. Sau đó, P.Đ.A điều khiển xe máy chở Lê Thị N đến địa điểm đã hẹn với Nguyễn Hữu T. Tại đây, Lê Thị N đã bán cho Nguyễn Hữu T 01 túi ma túy Ketamine với giá: 2.000.000đ.

Lần thứ hai: Cách sau lần 1 khoảng 10 ngày, tại quán bò Sính ở phường Cao Thắng, P.Đ.A bán cho Nguyễn Hữu T 01 túi ma túy trà sữa và 01 túi ma túy Ketamine với giá: 4.000.000đ. Toàn bộ số ma túy Nguyễn Hữu T mua của P.Đ.A và Lê Thị N hai lần nêu trên, Nguyễn Hữu T đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ ba: Khoảng tháng 4/2020, P.Đ.A gọi điện về nhà báo Lê Thị N cất giấu 03 túi ma túy trà sữa vào trong hộp bánh rồi giao cho Nguyễn Hữu T để Nguyễn Hữu T mang đi bán cho khách. Lê Thị N lấy ma túy do P.Đ.A cất giấu trong phòng ngủ cho vào hộp bánh rồi giao cho Nguyễn Hữu T. Theo sự chỉ đạo của P.Đ.A, Nguyễn Hữu T nhận ma túy của Lê Thị N sau đó mang đến quán bò Sính ở phường Cao Thắng bán cho đối tượng tên là G (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá: 3.600.000đ.

Lần thứ tư: Ngày 03/4/2020, Đoàn Hương A gọi điện cho Nguyễn Hữu T hỏi mua 2.000.000đ ma túy loại Ketamine. Nguyễn Hữu T báo P.Đ.A giao cho Nguyễn Hữu T 01 túi ma túy để mang đi bán cho khách. Sau khi nhận ma túy của P.Đ.A, Nguyễn Hữu T mang ma túy đến số Cao Thắng bán cho Đoàn

Hương A với giá: 2.000.000đ, số ma túy này Đoàn Hương A đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ năm: Khoảng tháng 5/2020, P.Đ.A gọi điện về nhà bảo Lê Thị N bán cho đối tượng tên là H (không rõ lai lịch, địa chỉ) 05 túi ma túy đông trùng hạ thảo. Lê Thị N đã lấy 05 túi ma túy đông trùng hạ thảo của P.Đ.A cất giấu ở đầu giường mang đến đầu ngõ nhà P.Đ.A bán cho H.

Căn cứ Nguyễn Hữu T liệu điều tra, cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thị N, thu giữ của Lê Thị N: 01 điện thoại Iphone màu xanh, 01 chứng minh nhân dân và 1.000.000đ. Tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu T, cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại Iphone màu trắng.

Tại cơ quan điều tra, P.Đ.A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. P.Đ.A còn khai: Khoảng tháng 4/2020, P.Đ.A cùng Lê Thị N dùng 20 túi ma túy trà sữa trộn với 80 viên ma túy “FIVE” nghiền thành bột sau đó đóng thành 40 túi ma túy đông trùng hạ thảo. Số ma túy này, P.Đ.A đã bán lẻ hết 25 túi, còn lại 15 túi cất giấu để bán. Khoảng đầu năm 2020, P.Đ.A gửi xe ô tô về tỉnh Nam Định bán cho đối tượng tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) 30 túi ma túy trà sữa với giá: 1.200.000đ/túi và 12 gam ma túy Ketamine với giá: 1.200.000đ/gam. Đến cuối tháng 4/2020, P.Đ.A lại gửi xe ô tô khách về tỉnh Nam Định bán cho bạn của L (là người đã mua ma túy nêu trên) 05 túi ma túy trà sữa, 27 túi ma túy đông trùng hạ thảo và 25 viên ma túy thuốc lắc màu xanh. Sau 2 lần mua ma túy của P.Đ.A, bạn của L đã gửi trả lại cho P.Đ.A 25 túi ma túy đông trùng hạ thảo và 80 túi ma túy trà sữa vì chất lượng kém. Trước đó, P.Đ.A còn nhiều lần chỉ đạo Nguyễn Hữu T đi thu tiền của khách mua ma túy của P.Đ.A còn nợ tiền và trả công cho Nguyễn Hữu T mỗi lần từ 100.000đ đến 600.000đ.

Về nguồn gốc ma túy, P.Đ.A khai: Khoảng đầu năm 2020, P.Đ.A mua của đối tượng tên là A (người Trung Quốc, không rõ lai lịch, địa chỉ) 50 viên ma túy thuốc lắc với giá 250.000đ/viên và 140 viên ma túy “Five” với giá: 140.000đ/viên. A còn cho P.Đ.A 01 túi ma túy đông trùng hạ thảo. Sau đó, P.Đ.A tiếp tục mua của đối tượng tên là D (không rõ lai lịch, địa chỉ, là bạn của A) 400 viên ma túy “Five”. Đến khoảng tháng 4/2020, P.Đ.A mua của đối tượng tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ, là bạn của Dung) 27 túi trà sữa với giá 800.000đ/túi.

Việc P.Đ.A khai nhận đã bán ma túy cho đối tượng tên là L và bạn L ở tỉnh Nam Định nhưng quá trình điều tra vụ án không xác định được hai đối tượng này và không thu giữ được vật chứng, nên không buộc P.Đ.A phải chịu trách nhiệm về số lượng ma túy này.

Lê Thị N và Nguyễn Hữu T đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của P.Đ.A nêu trên.

Đối với các đối tượng A, D, L là người bán ma túy cho P.Đ.A; L, G, T và H là người mua ma túy của P.Đ.A và Lê Thị N nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số: 121/CT-VKSQN-P1 ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo P.Đ.A, Lê Thị N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Hữu T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm tranh luận của luật sư: không có căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung xác định hàm lượng bởi Kết luận giám định đã xác định rõ khối lượng ma túy, loại ma túy nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt P.Đ.A 20 năm tù; Lê Thị N từ 17 – 18 năm tù; Nguyễn Hữu T từ 07 – 08 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo nhận tội phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo P.Đ.A đề nghị Hội đồng xét xử: xem xét số lượng ma túy thu giữ có các tạp chất pha trộn cần loại bỏ tạp chất để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị N có quan điểm cần phải giám định hàm lượng ma túy để làm căn cứ truy tố, không áp dụng tình tiết tăng nặng và áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt, tình tiết ảnh hưởng của bị cáo P.Đ.A: gia đình khó khăn, bị cáo bị rủ rê lôi kéo phạm tội và không được hưởng lợi. Ngoài ra, luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị N đề nghị trả hồ sơ để xác định lại hàm lượng ma túy và làm rõ hơn khối lượng ma túy của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm tranh luận: không có căn cứ hoàn hồ sơ để điều tra bổ sung hàm lượng bởi kết luận giám định đã xác định rõ khối lượng ma túy, loại ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo nhận tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của Người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định, Sơ đồ hiện trường thu giữ vật chứng, Bản ảnh vật chứng, Biên bản kiểm tra điện thoại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ sơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 07/6/2020, P.Đ.A mang theo 157,018 gam ma túy loại MDMA đến khu vực phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để bán cho đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Khám xét nơi ở của P.Đ.A thu giữ được 17,041 gam ma túy loại MDMA cất giấu để bán. Tổng cộng P.Đ.A mua bán trái phép 174,059 gam ma túy loại MDMA.

Trước đó, từ đầu năm 2020 đến ngày 07/6/2020, P.Đ.A, Lê Thị N đã nhiều lần bán trái phép các chất ma túy loại MDMA, Ketamine cho Nguyễn Hữu T, Đoàn Hương A và các đối tượng tên là L, G, H. Nguyễn Hữu T đã nhiều lần giúp P.Đ.A đi thu tiền bán ma túy và giao ma túy cho người mua để nhận tiền công. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong đó, hành vi của P.Đ.A, Lê Thị N bị xử lý theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nguyễn Hữu T theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

[3] Về vai trò của các bị cáo:

Bị cáo P.Đ.A đóng vai trò chủ mưu nên có vai trò cao nhất và chịu trách nhiệm chính trong đồng phạm. Bị cáo Lê Thị N không phải là chủ mưu nhưng có hành vi giúp sức rất tích cực trong suốt quá trình mua bán ma túy trái phép của P.Đ.A như: sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank, Vietcombank để chuyển và nhận tiền mua bán ma túy của P.Đ.A và đóng gói ma túy để P.Đ.A

bán trái phép 01 túi ma túy loại Ketamine cho Nguyễn Hữu T; bán trái phép 03 túi ma túy loại MDMA cho đối tượng tên là G và bán trái phép 05 túi ma túy loại MDMA cho đối tượng tên là H (đều không rõ lai lịch). Ngày 07/6/2020, Lê Thị N giúp sức cho P.Đ.A bán cho đối tượng tên T 157,018 gam ma túy loại MDMA nhưng P.Đ.A chưa kịp bán thì bị bắt.

Bị cáo Nguyễn Hữu T là đồng phạm giúp sức chuyển ma túy và nhận tiền khách hàng của P.Đ.A. Nguyễn Hữu T đã giúp cho P.Đ.A bán trái phép 01 túi ma túy Ketamine cho Đoàn Hương A với giá 2.000.000đ và bán cho đối tượng tên là Giang 03 túi ma túy loại MDMA với giá 3.600.000đ. Ngoài ra, Nguyễn Hữu T còn nhiều lần giúp cho P.Đ.A đi thu tiền của các đối tượng mua ma túy của P.Đ.A.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội và hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta biết rằng ma túy là chất gây nghiện độc hại, có ảnh hưởng rất xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm và nghiêm trị nếu có hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy. Do đó phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới có tác dụng tích cực trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo P.Đ.A và Lê Thị N phạm tội hai lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo Nguyễn Hữu T có ông nội là Nguyễn B được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Chính quyền địa phương có ý kiến đề nghị cơ quan pháp luật xem xét, tạo điều kiện. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về vật chứng:

Toàn bộ vật chứng là ma túy thu giữ của P.Đ.A cùng một cân điện tử, túi nilon, hộp giấy, hộp kim loại, thùng xốp, kẹp hàn nhiệt và túi xách giả da bị tịch thu tiêu hủy.

Các điện thoại di động Iphone thu giữ của P.Đ.A, Lê Thị N, Nguyễn Hữu T qua kiểm tra có liên quan đến việc liên hệ mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho P.Đ.A một điện thoại Nokia, chứng minh nhân dân mang tên P.Đ.A; trả lại cho Lê Thị N chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị N.

Số tiền 11.600.000đ thu được từ 5 lần bán ma túy nên cần buộc bị cáo P.Đ.A phải truy nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo P.Đ.A và 1.000.000đ của bị cáo Lê Thị N không liên quan đến vụ án nên trả cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều là người không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[7]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo P.Đ.A, Lê Thị N và Nguyễn Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: P.Đ.A 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2020.

Xử phạt: Lê Thị N 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2020.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có vỏ màu tím, đã cũ, không niêm phong + 01 sim thu giữ của P.Đ.A;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có vỏ màu trắng vàng, đã cũ, không niêm phong + 01 sim thu giữ của P.Đ.A;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11), có mặt lưng màu xanh, đã cũ, không niêm phong + 01 sim thu giữ của Lê Thị N;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11), có mặt lưng màu trắng, đã cũ, không niêm phong + 01 sim thu giữ của Nguyễn Hữu T.

Trả lại cho bị cáo P.Đ.A:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có vỏ màu đen, đã cũ, không niêm phong, không kiểm tra chất lượng máy bên trong + 01 sim nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 chứng minh nhân dân số 101310296 mang tên P.Đ.A.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị N 01 chứng minh nhân dân số 101298865 mang tên Lê Thị N và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số: 685/KLGĐ của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 hộp niêm phong vật chứng sau giám định số 3959/C09 (TT2) của Viện KHHS Bộ Công an;

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (25x35)cm;

- 01 hộp giấy kích thước khoảng (9x9x5)cm;

- 01 hộp màu kim loại màu đỏ, kích thước khoảng (11x8x6)cm;

- 01 túi xách giả da màu hồng;

- 100 vỏ túi nilon màu nâu, kích thước mỗi túi khoảng 10x5cm, trên mặt túi có in chữ nước ngoài;

- 100 vỏ túi nilon màu vàng, kích thước mỗi túi khoảng 10x5cm, trên mặt túi có in chữ nước ngoài;

- 100 vỏ túi nilon màu đỏ, kích thước mỗi túi khoảng 7x5cm, trên mặt túi có in chữ nước ngoài và chữ VIP;

- 200 vỏ túi nilon màu vàng, kích thước mỗi túi khoảng 6x10cm, trên mặt túi có in chữ nước ngoài và hình con sấu;

- 01 cân điện tử, kích thước khoảng 12x18cm, đã cũ, có in chữ MingHeng Digital Scale 555;

- 04 vỏ túi nilon màu đỏ, kích thước mỗi túi khoảng 5x5cm, trên mặt túi có in chữ nước ngoài và chữ VIP;

- 02 thùng xốp màu trắng, kích thước khoảng 30x35x25cm;

- 20 vỏ túi nilon màu vàng, kích thước mỗi túi khoảng 5x10cm, miệng túi đã cắt mép;

- 01 kẹp hàn nhiệt màu đen cam, dài khoảng 25 cm, đã qua sử dụng;

Toàn bộ vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 33 ngày 15/12/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Buộc bị cáo P.Đ.A phải nộp lại số tiền 11.600.000đ (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo P.Đ.A, Lê Thị N, Nguyễn Hữu T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Đoan